

BÁO CÁO THÁNG CÀ PHÊ

TIN NỔI BẬT TRONG THÁNG

- Chỉ số giá cà phê tổng hợp của ICO tăng trở lại, tháng 12/2023 bình quân đạt 3.856 USD/tấn, tăng 8,7% so với tháng trước và tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2022.
- Theo Tổ chức cà phê thế giới (ICO), tháng 10/2023, xuất khẩu cà phê thế giới đạt 9,5 triệu bao (bao 60kg), tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước.
- ICO dự báo sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2023-2024 sẽ tăng 5,8% so với niên vụ trước lên 178 triệu bao, trong đó sản lượng Arabica tăng 8,7% lên 102,2 triệu bao và Robusta đạt 75,8 triệu bao, tăng 2,2%.
- Tiêu thụ cà phê thế giới cũng được dự báo sẽ tăng 2,2% lên 177 triệu bao trong niên vụ 2023-2024.
- Theo Tổng cục Hải quan, tháng 11/2023, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt xấp xỉ 119,3 nghìn tấn, trị giá 356,67 triệu USD, tăng 172,8% về lượng và tăng 126,4% về giá trị so với tháng 10/2023, so với tháng 11/2022 giảm 7,4% về lượng, nhưng tăng 16,8% về giá trị.
- Theo Cục Trồng trọt, năm 2023, diện tích trồng cà phê của Việt Nam đạt 710 nghìn ha, đứng thứ 6 trên thế giới. Trong đó, diện tích cà phê đạt chứng nhận sản xuất bền vững (Utz Certified, Rainforest, 4C, VietGAP, v.v.) đạt 185 nghìn ha, chiếm 26,1%.



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Biến động giá

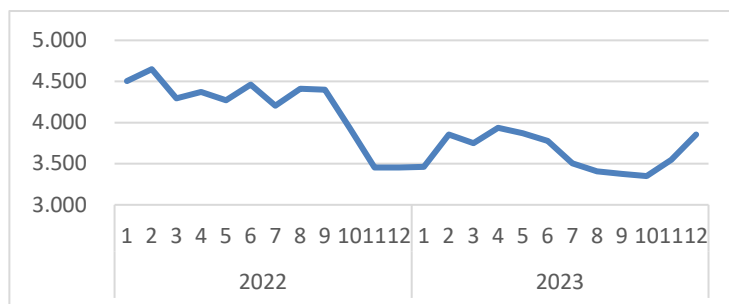
Chỉ số giá cà phê tổng hợp của ICO tăng trở lại, tháng 12/2023 bình quân đạt 3.856 USD/tấn, tăng 8,7% so với tháng trước và tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2022.[1]

Tháng 12/2023, giá các loại cà phê đều tăng so với tháng 11/2023. Trong đó, giá cà phê Robusta tăng mạnh nhất, tăng 10,9% đạt 2.963 USD/tấn; giá cà phê Arabica Brazil đạt 4.068 USD/tấn, tăng 9,4%; giá cà phê Arabica Colombia đạt 4.629 USD/tấn, tăng 6,8% và giá cà phê Arabica các quốc gia khác đạt 4.635 USD/tấn, tăng 6,5%.[1]

So với năm 2022, giá cà phê tăng ở hầu hết các chủng loại trong đó tăng mạnh nhất là Robusta, tăng 45,3%; Arabica Brazil tăng 9,2%; Arabica các quốc gia khác tăng

0,1%. [1] Giá cà phê Robusta tăng mạnh do nguồn cung cà phê Robusta của các nước cung cấp lớn là Việt Nam, Indonesia và Brazil được dự báo giảm trong niên vụ 2023-2024 (từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 9 năm 2024).

Hình 1 : Biểu đồ biến động giá chỉ số cà phê ICO (USD/tấn)



Nguồn: ico.org



Tháng 12/2023, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 1/2024 tại thị trường London đạt 2.844 USD/tấn, tăng 9,2% so với tháng 11/2023 và tăng 48,1% so với cùng kỳ năm trước. Giá cao nhất trong tháng đạt 3.179 USD/tấn, giá thấp nhất trong tháng là 2.456 USD/tấn. [2]

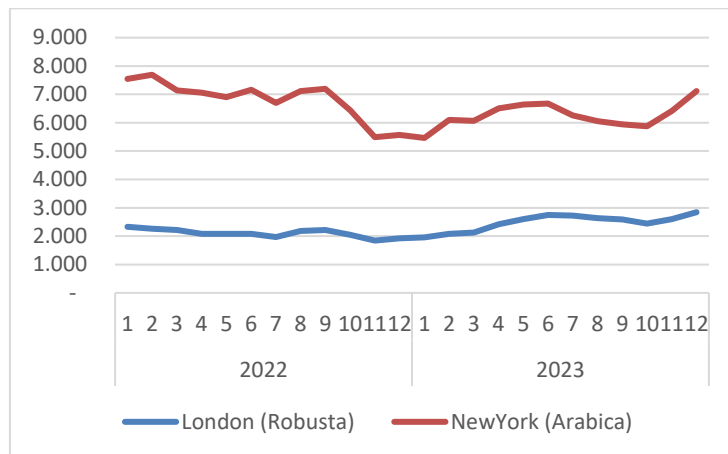
Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3/2024 bình quân đạt 4.269 USD/tấn, tăng 12,1% so với tháng trước và 16,8% so với tháng 11/2022. Giá cao nhất trong tháng đạt 4.620 USD/tấn, giá thấp nhất trong tháng là 4.064 USD/tấn. [2]

Giá cà phê Robusta tiếp tục tăng trong tháng này do nguồn cung hạn chế mặc dù Việt Nam đã vào vụ thu hoạch mới nhưng

người dân chưa bán sản phẩm để chờ giá lên.[2]

Hình 2 : Biểu đồ biến động giá trên 2 sàn London, New York

ĐVT: USD/tấn



Nguồn: theice.com

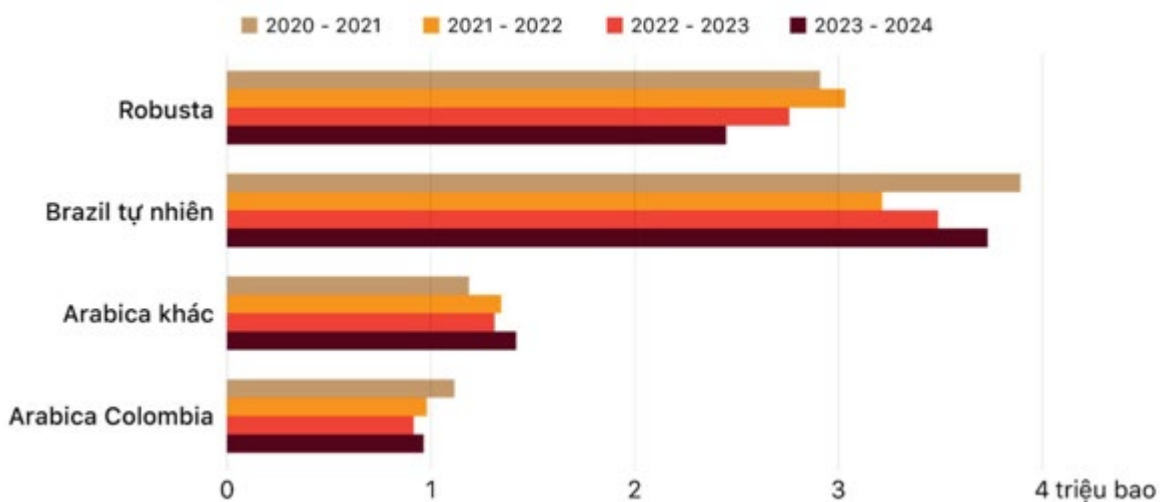
Xuất khẩu

Theo Tổ chức cà phê thế giới (ICO), tháng 10/2023, xuất khẩu cà phê thế giới đạt 9,5 triệu bao (bao 60kg) , tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu cà phê nhân xanh đạt 8,6 triệu bao, chiếm 90,7%; xuất khẩu cà phê hòa tan đạt 0,9 triệu bao chiếm 8,6% và cà phê đã rang đạt 49.148 bao, chiếm 0,7%.[3]

- Xuất khẩu cà phê nhân xanh

Tháng 10/2023, xuất khẩu cà phê nhân xanh chiếm 90,5% tỷ trọng, đạt 8,6 triệu bao, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Sự sụt giảm này do xuất khẩu cà phê Robusta giảm. Tháng 10/2023, xuất khẩu cà phê Robusta toàn cầu đạt 2,9 triệu bao, giảm 8% so với cùng kỳ năm trước. Việt Nam, nước sản xuất cà phê Robusta lớn nhất thế giới chỉ xuất khẩu 0,7 triệu bao trong tháng vừa qua, giảm tới 45,2% so với cùng kỳ do tồn kho cạn kiệt. Đối với cà phê Arabica Brazil, tháng 10/2023, sản lượng xuất khẩu đạt hơn 4 triệu bao tăng 10% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu cà phê Arabica Colombia tăng nhẹ 0,2% lên hơn 1 triệu bao, xuất khẩu nhóm Arabica khác giảm 1,8% xuống 1,6 triệu bao. [3]

Hình 3: Xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong tháng 10 giai đoạn 2020 – 2023.



Nguồn: Tổ chức cà phê thế giới

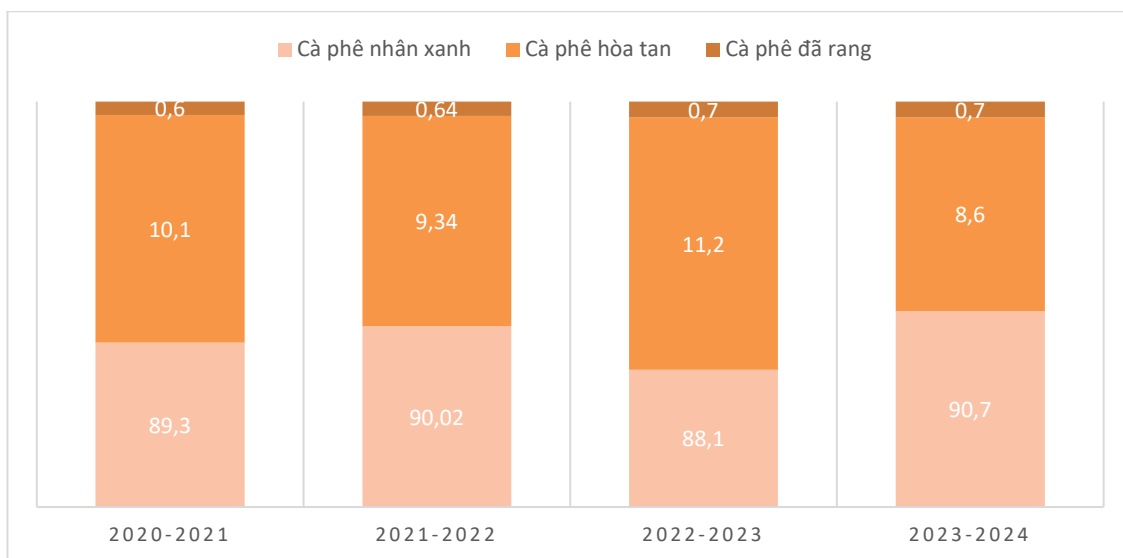
- Xuất khẩu cà phê hòa tan

Theo Tổ chức cà phê thế giới (ICO), tháng 10/2023, xuất khẩu cà phê hòa tan đạt 0,9 triệu bao, tăng 16,9% so với cùng kỳ năm trước. Nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất thế giới trong tháng này là Brazil, đạt 0,3 triệu bao. [3]

- Xuất khẩu cà phê đã rang

Tháng 10/2023, xuất khẩu cà phê đã rang đạt 49.185 bao, giảm 20,4% so với tháng 10/2022. [3]

Hình 4: Tỷ trọng xuất khẩu cà phê các loại trong tháng 10 của niên vụ 2020-2020 đến 2023-2024



Nguồn: ICO

Tình hình xuất khẩu cà phê theo các khu vực

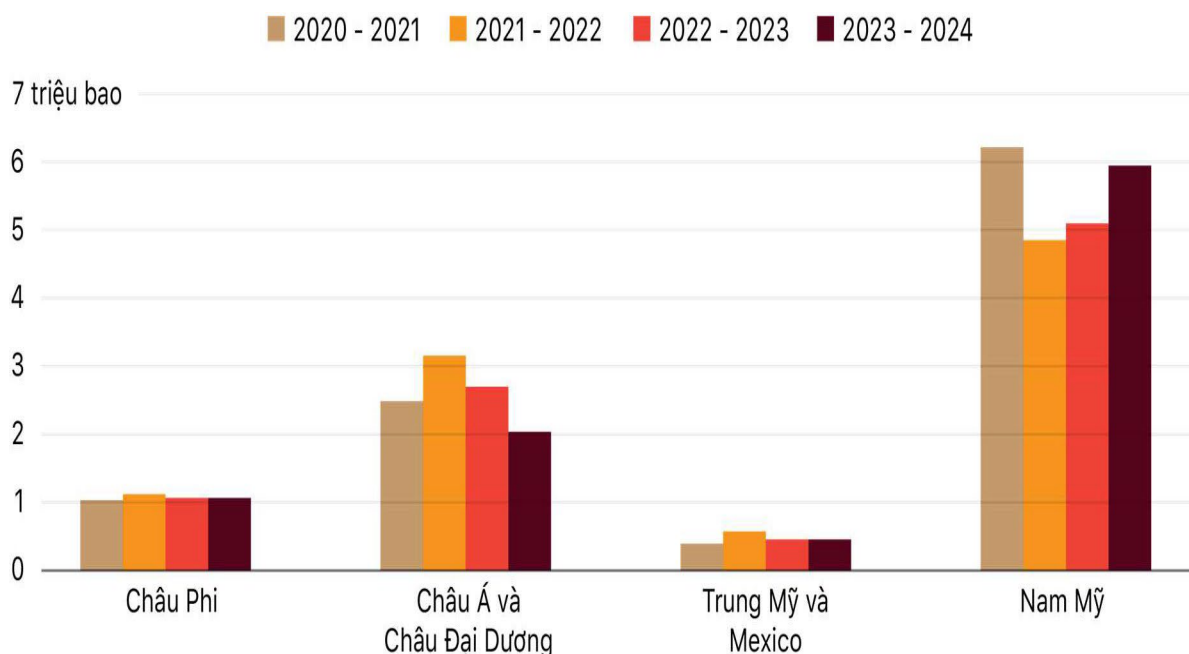
Khu vực Nam Mỹ, tháng 10/2023, Nam Mỹ là khu vực xuất khẩu cà phê lớn nhất thế giới đạt 5,9 triệu bao, tăng 16,4% so với tháng 10/2022. Trong đó, xuất khẩu cà phê tại Brazil đạt 4,4 triệu bao, tăng 21,7%, xuất khẩu cà phê Peru đạt 0,6 triệu bao tăng 28,9% . [3]

Khu vực châu Á và châu Đại Dương, tháng 10/2023, xuất khẩu cà phê tại khu vực này giảm mạnh, giảm 26,7% xuống chỉ còn hơn 2 triệu bao. Nguyên nhân dẫn đến xuất khẩu cà phê khu vực này giảm trong tháng 10 do sự thiếu hụt nguồn cung xuất khẩu tại Việt Nam do chưa vào vụ thu hoạch mới. [3]

Khu vực Trung Mỹ và Mexico xuất khẩu cà phê tại khu vực này tăng nhẹ, tăng 0,4% đạt 0,4 triệu bao trong tháng 10/2023. Trong đó, một số quốc gia ghi nhận sản lượng xuất khẩu tăng trưởng cao trong khu vực này bao gồm Costa Rica (tăng 212,7%), El Salvador (tăng 69,6%), Guatemala (tăng 18%) và Nicaragua (tăng 15,6%). [3]

Khu vực châu Phi, tháng 10/2023, xuất khẩu cà phê tại khu vực này giảm so với tháng 10/2022, giảm 1% đạt 1 triệu bao. Trong đó, một số quốc gia tại khu vực này ghi nhận sản lượng xuất khẩu giảm bao gồm Ethiopia (giảm 13,5%), Rwanda (giảm 34,8%) và Cameroon (giảm 57,4%)s. [3]

Hình 5: Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong tháng 10 từ niên vụ từ 2020-2021 đến 2023-2024.



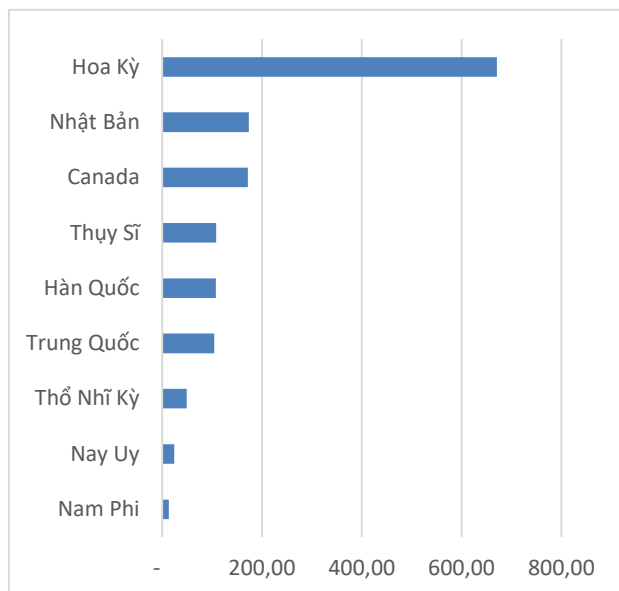
Nguồn: ICO

Nhập khẩu

Tháng 10/2023, Hoa Kỳ, Nhật Bản và Ca Na Đa là 3 nước nhập khẩu cà phê lớn nhất trên thế giới.

- Hoa Kỳ vẫn tiếp tục là quốc gia đứng đầu về nhập khẩu cà phê với 670,11 triệu USD, giảm 0,5% so với tháng trước, và giảm 28,3% so với cùng kỳ năm trước.[6]
- Nhật Bản ở vị trí thứ 2 với 173,1 triệu USD, tăng 5,5% so với tháng trước và tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước.[6]
- Canada là nước nhập khẩu cà phê thứ 3 thế giới, đạt 171,92 triệu USD, giảm 2,7% so với tháng trước, và giảm 5,9% so với cùng kỳ năm 2022.[6]

Hình 4: Top 10 thị trường nhập khẩu tháng 10/2023 (ĐVT: Nghìn USD)



Nguồn: Trademap

Tình hình sản xuất

ICO dự báo sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2023-2024 sẽ tăng 5,8% so với niên vụ trước lên 178 triệu bao, trong đó sản lượng Arabica tăng 8,7% lên 102,2 triệu bao và Robusta đạt 75,8 triệu bao, tăng 2,2%. Sản lượng cà phê Arabica của Brazil dự báo sẽ phục hồi trong niên vụ này nhưng không quá cao do thời tiết bất lợi sẽ ảnh hưởng đến sản lượng cà phê của quốc gia này trong niên vụ 2023-2024. Bên cạnh đó, hiện tượng El Niño được dự đoán sẽ làm giảm nguồn cung ở khu vực châu Á, đặc biệt là tại Indonesia. [3]

Tiêu thụ cà phê thế giới cũng được dự báo sẽ tăng 2,2% lên 177 triệu bao trong niên vụ 2023-2024. Trong đó, các nước không sản xuất sẽ đóng góp lớn nhất vào mức tăng chung, với tăng trưởng dự kiến khoảng 2,1%. Như vậy, sau hai niên vụ thâm hụt niên tiếp, cán cân cung - cầu cà phê niên vụ 2023-2024 dự kiến sẽ thặng dư khoảng 1 triệu bao. Theo ICO, niên vụ 2022-2023 sản lượng cà phê thế giới gần như không thay đổi khi chỉ tăng 0,1% và đạt 168,2 triệu bao. Sản lượng cà phê giảm ở hầu hết các khu vực trên thế giới trừ Châu Mỹ. Cụ thể, sản lượng của khu vực châu Á và châu Đại Dương đã giảm 4,7% trong niên vụ 2022-2023 xuống còn 49,8 triệu bao, khu vực châu Phi giảm 7,2% xuống 17,9 triệu bao, nguyên nhân chủ yếu

do ảnh hưởng của thời tiết tiêu cực, đặc biệt là Việt Nam, Bờ Biển Ngà và Uganda. Tổng sản lượng của châu Mỹ trong niên vụ 2022-2023 là 100,5 triệu bao, khu vực Nam Mỹ tăng trưởng mạnh nhất, tăng 4,8%.[3]

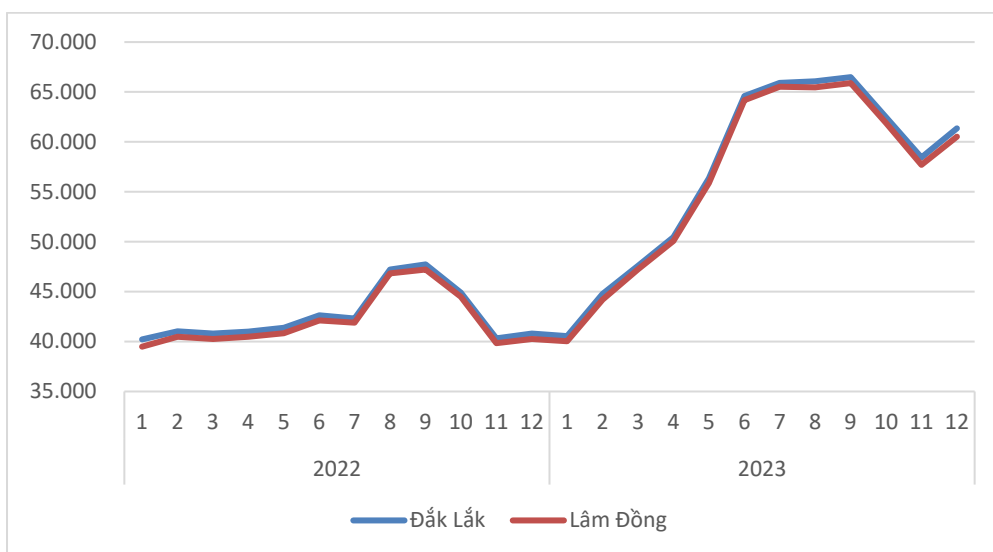
Về chủng loại cà phê, niên vụ 2022-2023, sản lượng cà phê Arabica tăng 1,8% so với niên vụ trước đạt 94 triệu bao, sản lượng cà phê Robusta đạt 74,2 triệu bao, giảm 2%.[3]

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Biến động giá

Trong tháng 12/2023, giá cà phê Robusta đại lý thu mua tại khu vực Tây Nguyên có xu hướng tăng so với tháng trước. Trong đó, giá cà phê thu mua trung bình trong tháng tại Đắk Lắk là 61.348 đồng/kg, tăng 5% so với tháng trước và tăng 50,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá cà phê thu mua tại đại lý ở Lâm Đồng trung bình là 60.509 đồng/kg, tăng 4,8% so với tháng trước và tăng 50,3% so với cùng kỳ năm 2022. [4]

Hình 6: Biến động giá cà phê nội địa (Lâm Đồng, Đắk Lắk), ĐVT: đồng/kg



Nguồn: Cộng tác viên cà phê khu vực Tây Nguyên

Xuất khẩu

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 11/2023, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt xấp xỉ 119,3 nghìn tấn, trị giá 356,67 triệu USD, tăng 172,8% về lượng và tăng 126,4% về giá trị so với tháng 10/2023, so với tháng 11/2022 giảm 7,4% về lượng, nhưng tăng 16,8% về giá trị. Tính chung 11 tháng năm 2023, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 1,41 triệu tấn, trị giá 3,64 tỷ USD, giảm 10,4% về lượng, nhưng tăng 0,4% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

- Giá xuất khẩu

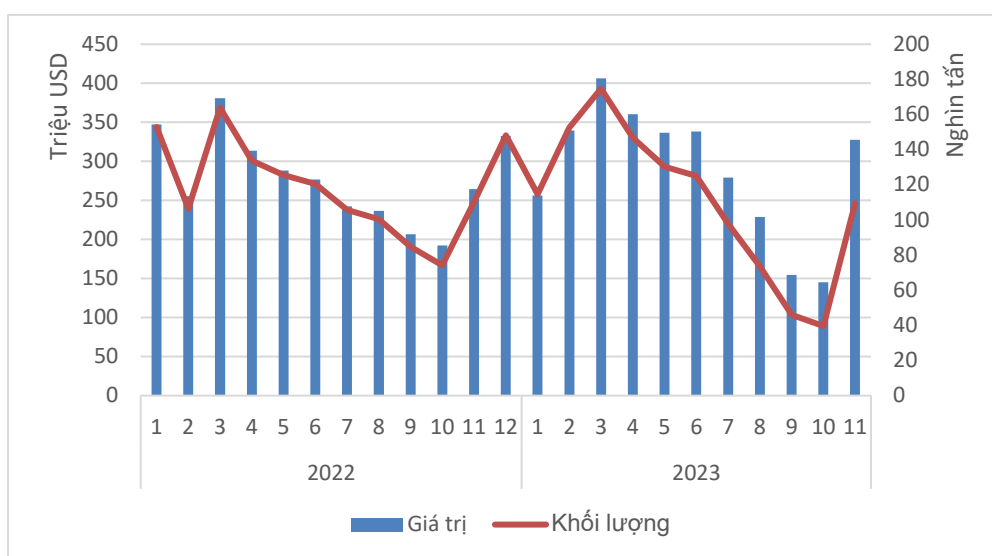
Tháng 11/2023, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam giảm sau khi liên tục tăng trong những tháng trước đó, đạt 2.990 USD/ tấn, giảm 17% so với tháng 10/2023, nhưng vẫn tăng 26,2% so với tháng 11/2022. Tính chung 11 tháng năm 2023, giá xuất khẩu bình quân cà phê của nước ta đạt mức 2.573 USD/tấn, tăng 12% so với cùng kỳ năm ngoái.

- Cơ cấu thị trường

Tháng 11/2023, xuất khẩu cà phê của nước ta sang các thị trường Ý, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Tây Ban Nha, Bỉ... giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Ngược lại, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang một số thị trường tăng trưởng khả quan là Đức, Nga, An-giê-ri, Hàn Quốc, Philippin....

Đức là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam trong tháng 11/2023 đạt 11,15 nghìn tấn, trị giá 48,5 triệu USD tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2022. Nga vượt qua Hoa Kỳ trở thành thị trường xuất khẩu cà phê lớn thứ 2 của Việt Nam với khối lượng xuất khẩu đạt 12,2 nghìn tấn, trị giá 36,8 triệu USD, tăng 10,1%; đứng thứ 3 là thị trường Hoa Kỳ với khối lượng xuất khẩu đạt 10,2 nghìn tấn, trị giá 28,1 triệu USD, giảm 16,7%.

Hình 7: Biến động lượng và giá trị xuất khẩu



Nguồn: Tính toán từ số liệu hai quan

Sản xuất trong nước

Tình hình thu hoạch cà phê tại Việt Nam

Theo Hiệp hội Cà phê – Cacao Việt Nam (VICOFCA), tính đến đầu tháng 12/2023, Việt Nam đã thu hoạch khoảng 50% sản lượng của niên vụ 2023-2024. Do thời tiết bất lợi, dự kiến trong niên vụ 2023-2024, sản lượng cà phê Việt Nam sẽ giảm so với niên vụ trước. Bên cạnh đó, thời gian thu hoạch vụ 2023-2024 muộn hơn niên vụ trước. Một số địa phương thu hoạch cà phê niên vụ 2023-2024 vào cuối tháng 10 đầu tháng 11 (Gia Lai, Kontum, Sơn La) và sẽ thu hoạch rộ vào cuối tháng 11 và tháng 12/2023.[5]

Do sản lượng giảm cộng với nhu cầu tiêu thụ trong nước tăng lên, dự kiến lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam trong niên vụ 2023-2024 sẽ tiếp tục giảm khoảng 10%, xuống còn

khoảng 1,4 triệu tấn, đây sẽ là niên vụ giảm thứ hai liên tiếp về khối lượng xuất khẩu của cà phê Việt Nam. [5]

Tình hình sản xuất cà phê tại Việt Nam.

Theo Cục Trồng trọt, năm 2023, diện tích trồng cà phê của Việt Nam đạt 710 nghìn ha, đứng thứ 6 trên thế giới. Trong đó, diện tích cà phê đạt chứng nhận sản xuất bền vững (Utz Certified, Rainforest, 4C, VietGAP, v.v.) đạt 185 nghìn ha, chiếm 26,1%. Để đáp ứng các yêu cầu khắt khe của thị trường quốc tế trong thời gian tới, các địa phương cần quy hoạch vùng cà phê trọng điểm, đẩy mạnh tái canh, áp dụng quy trình sản xuất cà phê bền vững có chứng nhận VietGAP, 4C, Rainforest, hữu cơ...[6]

Dự báo, diện tích sản xuất cà phê sẽ tiếp tục giảm trong những năm tới do người dân chuyển đổi sang cây ăn quả (sầu riêng, bơ...) có hiệu quả kinh tế cao hơn. Theo đại diện Hiệp hội Cà phê – Ca cao (Vicofa), lợi nhuận bình quân trên 1ha trồng cà phê khoảng 100 - 200 triệu đồng, trong khi cây bơ lợi nhuận khoảng 1-1,5 tỉ đồng, gấp hơn 5 lần so với cà phê.

Lâm Đồng

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng, năm 2023, diện tích cà phê tỉnh đạt 175,7 nghìn ha, trong đó diện tích cho thu hoạch đạt 163,5 nghìn ha với năng suất dự kiến 32,8 tạ/ha. Sản lượng cà phê năm 2023 ước đạt 535,8 nghìn tấn. Tính đến hết tháng 11/2023, Lâm Đồng đã thu hoạch được 190 nghìn tấn, đạt trên 37% kế hoạch. [7]

Sản phẩm cà phê nhân, cà phê rang xay của Lâm Đồng chủ yếu xuất khẩu sang thị trường châu Âu (Đức, Tây Ban Nha, Bỉ, Italia...), và thị trường châu Á (Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Indonesia...). Năm 2022, sản lượng cà phê nhân xuất khẩu của tỉnh đạt hơn 90 nghìn tấn với giá trị đạt trên 180 triệu USD. Tính đến ngày 8/12/2023, xuất khẩu cà phê của tỉnh đạt 173 triệu USD, là mặt hàng nông sản xuất khẩu cao nhất của địa phương. [7]

Đắk Lắk

Năm 2023, diện tích cà phê tỉnh Đắk Lắk đạt 213 nghìn ha, sản lượng dự kiến đạt 570 nghìn tấn trong niên vụ 2023-2024, tăng 7% so với niên vụ trước. Giá cà phê đang duy trì ổn định ở mức cao là động lực để nông dân Đắk Lắk tiếp tục gắn bó với cây cà phê và hướng đến mục tiêu sản xuất cà phê ngày càng bền vững hơn. [8]

Niên vụ cà phê 2023 - 2024, các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh cam kết đáp ứng nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp, người dân sản xuất, kinh doanh cà phê. Dự kiến, nguồn vốn cho vay khoảng 7.500 tỷ đồng. Nguồn vốn này nhằm hỗ trợ người dân đầu tư tái canh cà phê, đầu tư máy móc thiết bị chế biến, hệ thống xử lý nước thải và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp kinh doanh cà phê.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk, doanh số cho vay (trồng mới, chăm sóc, thu mua, xuất khẩu) niên vụ cà phê 2022 - 2023 bình quân đạt 24.017 tỷ đồng, cao hơn doanh số cho vay bình quân niên vụ 2021 - 2022 là 3.263 tỷ đồng. Tính đến tháng 9/2023, dư nợ cho vay cà phê đạt 19.339 tỷ đồng, chiếm 13,62% tổng dư nợ cho vay của tỉnh. Trong số đó, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 12.615 tỷ đồng, chiếm 65,23% dư nợ cho vay cà phê; cho vay trung, dài hạn ước đạt 6.724 tỷ đồng, chiếm 34,77% [9]

Sơn La

Sơn La là tỉnh có diện tích trồng cà phê Arabica lớn thứ hai của Việt Nam sau Lâm Đồng. Năm 2023, diện tích cà phê Arabica của Sơn La đạt 20 nghìn ha, trong đó diện tích được cấp chứng chỉ bền vững là hơn 18 nghìn ha chiếm khoảng 90%. Sản lượng cà phê hàng năm ước 40.000 - 50.000 tấn nhân, trị giá 4.500 - 5.000 tỷ đồng.[10]

Sơn La đạt ra mục tiêu đến năm 2025 diện tích trồng cà phê trên địa bàn tỉnh là 17 nghìn ha, năng suất bình quân đạt từ 2,0 - 2,5 tấn cà phê nhân/ha; diện tích trồng tái canh cà phê đến năm 2025 khoảng 8 nghìn ha; khoảng 70 - 90% diện tích cà phê cho thu hoạch sản phẩm được áp dụng quy trình sản xuất cà phê bền vững có chứng nhận. [10]

Nguồn tham khảo

1. [Tổ chức cà phê Thế giới \(ICO\)](#)
2. <https://www.investing.com/>
3. [Tổ chức cà phê Thế giới \(ICO\)](#)
4. [Công tác viên giá cà phê khu vực Tây Nguyên](#)
5. Vietnambiz.vn
6. Saigontimes.vn
7. [Báo Lâm Đồng](#)
8. Cafef.vn
9. Baotintuc.vn
10. Phapluat.suckhoedoisong.vn